

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HS-ST

Ngày: 04 - 8 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và Bà Trần Thị Hải Thương

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 15/TB-TA ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài đối với bị cáo:

Trần Trọng T (tên gọi khác: Sín), sinh năm 1995 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Minh T, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Minh C (tên gọi khác: C, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”;

Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố B 01, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay ấp C 02, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Trần Trọng T là người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp dạng đá. Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/01/2022 khi T và Đặng Minh C đang cùng nhau ăn nhậu tại quán X, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ thì T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên T một mình đi vào nhà vệ sinh của quán gọi điện thoại cho một người tên Y (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì Y đồng ý bán và hẹn gặp T tại khu vực sau lưng siêu thị C để giao nhận tiền và ma túy thì T đồng ý. Lúc này, do không có đủ tiền để mua ma túy nên T đi ra gặp C hỏi mượn 200.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 93P1 – 935.54 nói đi công việc thì C đồng ý nên C đưa cho T 200.000 đồng và chìa khóa xe mô tô 93P1 – 935.54 rồi C tiếp tục ngồi ăn nhậu. Sau khi mượn được tiền và xe thì T một mình điều khiển xe 93P1 – 935.54 đi đến khu vực sau lưng siêu thị C, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ gặp Y để mua ma túy. Khi đến nơi, thấy Y đang chờ sẵn nên T đến gặp và đưa cho Y số tiền 400.000 đồng, nhận tiền xong Y đưa lại cho T 01 gói nylon bên trong chứa ma túy đá rồi Y bỏ đi. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói nylon chứa ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe 93P1 – 935.54 quay lại quán X tiếp tục ngồi ăn nhậu cùng với C. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/01/2022, T rủ C về phòng trọ của T, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ. Sau khi về đến phòng trọ thì T lấy gói ma túy vừa mua được trích ra một ít ma túy bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, số ma túy còn lại trong gói nylon thì T bỏ gói ma túy vào trong gói nylon khác rồi dùng quẹt ga hàn kín lại sau đó để xuống nền phòng trọ gần chỗ T đang ngồi. Tiếp đó, T rủ C cùng sử dụng ma túy thì C đồng ý nên T và C cùng nhau sử dụng ma túy có trong bộ dụng cụ. Khi T và C đang sử dụng ma túy thì có Nguyễn Phúc Đ (Đ là bạn của T) đến chơi nên T mở cửa cho Đ vào phòng. Do thấy T và C đang sử dụng ma túy nên Đ hỏi xin T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý. Lúc này, Đ biết T đồng ý nên ngồi xuống cùng sử dụng ma túy chung với T và C. Đến 03 giờ 10 phút cùng ngày, khi T với C và Đ đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tạm giữ: 01 bìch nylon kích thước (05 x 03)cm chứa tinh thể màu trắng được hàn kín bằng lửa, bìch nylon này được bỏ vào 01 bìch nylon kích thước (05 x 06)cm; 01 bình ga mini kích thước (18 x 08)cm có gắn 01 đầu khò màu xanh đỏ kích thước (16 x 05)cm; 01 bình nhựa màu trắng, nắp bình màu đen kích thước (20 x 05)cm chứa nước, trên nắp bình có 01 lỗ cắm 01 ống hút nhựa màu xanh kích thước (18 x 0,5)cm, 01 lỗ còn lại cắm 01 ống thủy tinh bị uốn cong, phần đầu ống thủy tinh có hình tròn, rỗng, ống thủy tinh có kích thước (18 x 0,5)cm; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu bạc, 01 hộp quẹt ga màu xanh.

Tại bản kết luận giám định số 11/2022/GĐ-MT ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2089 gam.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Trọng T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trọng T mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 11 ngày 07/01/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bình ga mini kích thước (18 x 08)cm có gắn 01 đầu khò màu xanh đỏ kích thước (16 x 05)cm; 01 bình nhựa màu trắng, nắp bình màu đen kích thước (20 x 05)cm chứa nước, trên nắp bình có 01 lỗ cắm 01 ống hút nhựa màu xanh kích thước (18 x 0,5)cm, 01 lỗ còn lại cắm 01 ống thủy tinh bị uốn cong, phần đầu ống thủy tinh có hình tròn, rỗng, ống thủy tinh có kích thước (18 x 0,5)cm và 01 hộp quẹt ga màu xanh.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu bạc.

Bị cáo T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ: Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; phù hợp với

kết luận điều tra, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 06/01/2022 Trần Trọng T mua 400.000 đồng ma túy đá từ một người phụ nữ tên Y (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sau đó đem ma túy về phòng trọ của T tại khu phố T, phường T, thành phố Đ để sử dụng. Khoảng 00 giờ ngày 07/01/2022, T trích ma túy bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của T và cho Đặng Minh C cùng Nguyễn Phúc Đ cùng sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong phòng trọ ngay chỗ T đang ngồi. Đến 03 giờ 10 phút cùng ngày, thì lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 0,2089 gam Methamphetamine.

Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và trật tự an ninh tại địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến lối sống lành mạnh của cộng đồng dân cư; xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc cất giữ, bảo quản và vận chuyển các chất ma túy. Vì vậy cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Như vậy, hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố.

[3] Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Đối với đối tượng tên Yên bán ma túy cho T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tách ra để xác minh và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đặng Minh C, Nguyễn Phúc Đ là người được T bỏ ma túy ra cho cùng sử dụng vào ngày 07/01/2022, nhưng không có vai trò đồng phạm trong vụ án trên nên không đặt vấn đề xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng thu giữ hiện không còn giá trị sử dụng gồm 01 bì thư ký hiệu vụ số 11 ngày 07/01/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bình ga mini kích thước (18 x 08)cm có gắn 01 đầu khò màu xanh đỏ kích thước (16 x 05)cm; 01 bình nhựa màu trắng, nắp bình màu đen kích thước (20 x 05)cm chứa nước, trên nắp bình có 01 lỗ cắm 01 ống hút nhựa màu xanh kích thước (18 x 0,5)cm, 01 lỗ còn lại cắm 01 ống thủy tinh bị uốn cong, phần đầu ống thủy tinh có hình tròn, rỗng, ống thủy tinh có kích thước (18 x 0,5)cm và 01 hộp quẹt ga màu xanh.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu bạc thu giữ của bị cáo Trần Trọng T là công cụ T dùng liên hệ mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen thu giữ của Nguyễn Phúc Đ và 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh thu giữ của Đặng Minh C là T sản cá nhân không sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho Đ và C.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa về hình phạt và áp dụng pháp luật là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ về xử lý vật chứng phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2022.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 11 ngày 07/01/2022 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 bình ga mini có gắn 01 đầu khò đã cũ; 01 hộp quẹt ga màu xanh đã cũ; 01 bình nhựa màu trắng, nắp bình màu đen đã cũ, trên nắp bình có gắn 01 ống hút và 01 nõ thủy tinh.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu bạc (điện thoại đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

Tuyên trả lại cho Nguyễn Phúc Đ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen; trả lại cho Đặng Minh C 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh (điện thoại đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản số 0002006, quyển số 0041, ký hiệu D47/2017 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Trọng T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thành phố Đ;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Nguyễn Đức Hùng